

Bản án số: 56/2020/HSST

Ngày 27/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Văn Ký

- Ông Nguyễn Văn Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà
Trịnh Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST - HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Văn Đ**, sinh năm 1970, tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn D và bà Trịnh Thị T (đã chết); vợ là Đỗ Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Ngày 18/6/2014 bị Công an thị trấn Yên Thịnh xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”, ngày 26/6/2014 chấp hành xong việc nộp phạt. Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 81 ngày 30/10/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Đức O**, sinh năm 1967, tại thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đức H (đã chết) và bà Đỗ Thị T; vợ là Phạm Thị Đ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 80 ngày 30/10/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Mai Văn Đ là người tự đứng ra làm chủ đề bán cho khách thông qua tin nhắn điện thoại để thu lời bất chính. Mai Văn Đ thỏa thuận với người mua đề cụ thể: đề 2 số trúng nhân 70 lần; đề 3 số (ba càng) trúng nhân 400 lần và lấy kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày làm căn cứ đối chiếu trúng thưởng. Đề hai số đối chiếu với hai số cuối của giải đặc biệt; đề ba số (ba càng) đối chiếu với ba số cuối của giải đặc biệt và việc thanh toán được thực hiện vào ngày hôm sau.

Do biết Mai Văn Đ bán số đề, vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 04/10/2020 Phạm Đức O ngồi tại nhà ở tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Yên Mô sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s đăng nhập vào tài khoản Zalo của mình có tên “Phạm Đức O” được đăng ký bằng sim thuê bao số 0902081412 để nhắn tin vào tài khoản Zalo có tên “Dung Đ ” của Mai Văn Đ đăng ký bằng sim thuê bao số 0904624551 được đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 để mua số đề hai số và số đề ba số (đề ba càng) của Đ cụ thể: Phạm Đức O nhắn tin mua 50 số đề hai số mỗi số đề 150.000đồng, tổng là 7.500.000đ; mua 42 số đề hai số mỗi số đề 24.000đồng tổng là 1.008.000đồng; mua 10 số đề hai số mỗi số đề 20.000đ tổng là 200.000đồng; mua 06 số đề hai số mỗi số đề 36.000đồng tổng là 216.000đồng; mua 01 số đề ba số 560 với số tiền 50.000đồng và 02 số đề ba số gồm 650, 506 với mỗi số đề 20.000đ tổng là 40.000đồng. Tổng số tiền Phạm Đức O mua số đề hai số, đề ba số của Mai Văn Đ là 9.014.000đ (chín triệu không trăm mười bốn nghìn đồng). Đến 16 giờ 46 phút cùng ngày, Đ nhắn tin trả lời O nội dung “ Oka” nghĩa là đồng ý bán cho O các số đề O đã nhắn tin.

Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đối chiếu kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng thì Phạm Đức O đã trúng số đề “89” với số tiền mua 174.000đ, tiền

trúng thưởng là 12.180.000đ (mười hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Như vậy tổng số tiền Mai Văn Đ và Phạm Đức O sử dụng để đánh bạc trong ngày 04/10/2020 là 21.194.000đ (hai mươi một triệu một trăm chín mươi tư nghìn đồng). Ngày 5/10/2020 sau khi đối trừ tiền mua số đề và tiền trúng thưởng, Mai Văn Đ đã thanh toán cho Phạm Đức O số tiền 3.166.000đ (ba triệu một trăm sáu sáu nghìn đồng).

Ngày 29/10/2020 hành vi mua bán số đề của Phạm Đức O và Mai Văn Đ bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô phát hiện, thu giữ của Phạm Đức O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s bên trong lắp sim thuê bao số 0902081412 và số tiền 3.166.000đ (ba triệu một trăm sáu sáu nghìn đồng); thu giữ của Mai Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 bên trong lắp 2 sim thuê bao số 0904624551 và 0954113399 và số tiền 9.014.000đ 000đ (chín triệu không trăm mười bốn nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Mai Văn Đ và Phạm Đức O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT– VKS ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Mai Văn Đ và Phạm Đức O về tội: “Đánh bạc” theo Điều 321 khoản 1, khoản 3 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mai Văn Đ và Phạm Đức O phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Mai Văn Đ từ 23.000.000đ đến 25.000.000đ

+ Bị cáo Phạm Đức O 20.000.000đ đến 23.000.000đ

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng: khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b - khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thu giữ của Phạm Đức O; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 thu giữ của Mai Văn Đ và số tiền 12.180.000đ là công cụ phương tiện phạm tội của các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc sim điện thoại thu giữ của các bị cáo của Mai Văn Đ và Phạm Đức O.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 và ủy nhiệm chi lập ngày 11/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

- Truy thu của Phạm Đức O số tiền 9.014.000đ (chín triệu không trăm mười bốn nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Mai Văn Đ và Phạm Đức O phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 04/10/2020 tại tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Mai Văn Đ và Phạm Đức O đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức sử dụng điện thoại di động để mua bán số đề với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 21.194.000 đ (hai một triệu một trăm chín tư ngàn đồng). Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ hành vi mua bán số đề nhằm sát phạt nhau bằng tiền là hình thức đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì háo lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Đ và O đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1- Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Cáo trạng số 53/CT– VKS ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm ngang nhau về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Đ ngày 18/6/2014 bị Công an thị trấn Yên Thịnh xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”, ngày 26/6/2014 chấp hành xong việc nộp phạt, theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính bị cáo Đ được coi là không có tiền sự. Bị cáo O có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này ra chưa vi phạm pháp luật lần nào khác.

-Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi của mình và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo O có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra chưa vi phạm pháp luật lần nào. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên mức hình phạt của bị cáo Đ cao hơn bị cáo O.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của Phạm Đức O 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s bên trong lắp sim thuê bao số 0902081412 và số tiền 3.166.000đồng. Thu giữ của Mai Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 bên trong lắp 2 sim thuê bao số 0904624551 và 0954113399 và số tiền 9.014.000đ.

Xét thấy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thu của bị cáo O và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 thu của Đ ; số tiền 12.180.000đ thu của bị cáo O và bị cáo Đ đây là công cụ phương tiện mà bị cáo O và Đ sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô và ủy nhiệm chỉ lập ngày 11/11/2020 giữa Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

Phạm Đức O mua số đề của Mai Văn Đ với tổng số tiền 9.014.000đ, Phạm Đức O đã trúng số đề. Mai Văn Đ phải trả cho O số tiền trúng đề là 12.180.000đ. Ngày 5/10/2020 Mai Văn Đ đã trả tiền trúng đề cho Phạm Đức O. Mai Văn Đ đã trừ số tiền 9.014.000đ O mua số đề và thanh toán cho O số tiền 3.166.000đ. Như vậy số tiền trúng đề Đ đã thanh toán cho O là 12.180.000đ là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra Phạm Đức O đã nộp 3.166.000đ. Số tiền còn lại là 9.014.000đ cần tịch thu của Phạm Đức O để sung ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Án phí hình sự: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; điểm a khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 – Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

2. Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn Đ; Phạm Đức O phạm tội “Đánh bạc”.

3. Xử phạt:

+ Bị cáo Mai Văn Đ số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

+ Bị cáo Phạm Đức O số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thu giữ của Phạm Đức O; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 thu giữ của Mai Văn Đ và số tiền 12.180.000đ (mười hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại .

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô và ủy nhiệm chi lập ngày 11/11/2020 giữa Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

- Tịch thu của Phạm Đức O số tiền 9.014.000đ (chín triệu không trăm mười bốn nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Mai Văn Đ và Phạm Đức O mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an huyện Yên Mô(2)
- Chi cục THA huyện Yên Mô (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh NB
- UBND TT Yên Thịnh (1)
- Bị cáo(2)
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa